
Tuần 10.

Thứ ba ngày 16 tháng 10 năm 20...

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Tiết 47:

Kiểm tra định kì lần 1

hoc360.net

Tuần 10.**Thứ hai ngày 15 tháng 10 năm 20...**

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán**Tiết 46 :****Luyện tập chung****I. Mục tiêu :**

Giúp học sinh củng cố về :

- Chuyển phân số thập phân thành số thập phân .
- So sánh số đo độ dài viết d- ới một số dạng khác nhau.
- Giải bài toán có liên quan đến “ Tìm tỉ số “hoặc” Rút về đơn vị “.

II - Các hoạt động dạy - học .

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Kiểm tra bài cũ . Học sinh chữa bài số 4</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p><i>1. Giới thiệu bài</i></p> <p><i>2. Luyện tập .</i></p> <p>Bài 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu học sinh làm bài. <p>Bài 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài . <p>Học sinh trả lời miệng .</p> <p>Bài 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu học sinh làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thành số thập phân rồi đọc . - Cả lớp làm nháp <p>4 học sinh lên bảng chuyển sang số thập phân .</p> <p>a. $\frac{127}{10} = 12,7$ - m- ời hai phẩy bảy .</p> <p>b. $\frac{65}{100} = 0,65$ - không phẩy sáu m- ời lăm</p> <p>c. $\frac{2005}{1000} = 2,005$ - hai phẩy không trăm linh năm</p> <p>d. $\frac{8}{1000} = 0,008$- Không phẩy không trăm linh tám</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những số nào = 11,02 km - 1 số học sinh nêu và giải thích <p>11,02 0 km = 11,02 km 11020 m = 11,02 km</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm . <p>Học sinh làm vở .</p> <p>4m 85 cm = 4,85 m 72 ha = 0,72 km²</p>

Bài 4 :

- Học sinh đọc bài và phân tích .
- Bài thuộc dạng toán gì ? làm nh- thế nào ?
- Yêu cầu học sinh làm bài .

- Học sinh đọc và phân tích đề bài .
- Một số học sinh nêu .
- Cả lớp làm vào vở , 1 học sinh lên bảng làm

Giải

36 hộp gấp 12 hộp số lần là

$$36 : 12 = 3 \text{ (lần)}$$

36 hộp đồ dùng hết số tiền là

$$180\,000 \times 3 = 540\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 540 000 đồng

4. *Củng cố - dặn dò* .

- Nêu cách giải toán tỉ lệ thuận .
- Về làm lại bài 4 - chuẩn bị bài tiết sau.

Tuần 10.

Thứ tư ngày 17 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Cộng hai Số thập phân

Tiết 48:

I. Mục tiêu:

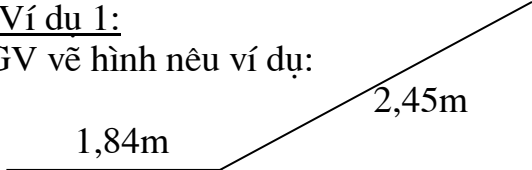
*Giúp HS biết:

- Cộng hai số thập phân.
- Giải bài toán với phép cộng các số thập phân.
- HS làm bài tập 1 (a, b); bài 2 (a, b); bài 3.

II Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ viết sẵn quy tắc cộng hai số thập phân, bảng con

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2. Vào bài:</u></p>	
<p><u>a. Ví dụ 1:</u></p> <p>- GV vẽ hình nêu ví dụ:</p>  <p>- Muốn biết đ- ờng gấp khúc đó dài bao</p>	<p>HS nghe và quan sát hình vẽ</p> <p>Ta phải thực hiện: $1,84 + 2,45 = ?$</p>

nhiều mét ta làm nh- thế nào ?
 - Cho HS đổi các đơn vị ra cm sau đó thực hiện phép cộng.
 - Gọi 1 HS lên bảng d- ới lớp làm ra nháp
 - Cả lớp cùng GV nhận xét
 - GV h- ớng dẫn HS thực hiện phép cộng hai số thập phân: Đặt tính rồi tính.

$$\begin{array}{r} 1,84 \\ 2,45 \\ \hline 4,29 \text{ (m)} \end{array}$$

- Cho HS nêu lại cách cộng hai số thập phân 1,84 và 2,45.

b. Ví dụ 2:

- GV nêu ví dụ, h- ớng dẫn HS làm vào bảng con.

- GV nhận xét .
 - Cho 2-3 HS nêu lại cách làm.

c. Nhận xét:

- Muốn cộng hai số thập phân ta làm thế nào?
 - GV nhận xét bổ sung treo bảng phụ
 - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét.

d. Luyện tập:

***Bài tập 1 :**

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
 - Cho HS nêu cách làm.
 - Cho HS làm vào bảng con.
 - GV nhận xét.

***Bài tập 2 :**

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
 - Cho HS nêu cách làm.
 - Cho HS làm vào nháp 3 HS lên bảng làm
 - GV nhận xét chữa bài.

Bài tập 3:

- Mời 1 HS đọc đề bài.
 - H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài toán.
 - Cho HS làm vào vở.
 - Mời HS lên bảng chữa bài.
 - Cả lớp và giáo viên nhận xét.

3.Củng cố, dặn dò:

- HS đổi ra đơn vị cm sau đó thực hiện phép cộng ra nháp.

$$\begin{array}{r} \text{Ta có: } 1,84\text{m} = 184 \text{ cm} \quad 184 \\ \quad \quad 2,45\text{m} = 245 \text{ cm} \quad \underline{245} \\ \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 429 \text{ (cm)} \\ \quad \quad \quad \quad \quad \quad \quad 429 \text{ cm} = 4,29 \text{ m} \end{array}$$

- HS theo dõi.

- Vài HS nêu lại cách cộng

- HS thực hiện đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 15,9 \\ \underline{8,75} \\ 24,65 \end{array}$$

- HS nêu.

- HS nêu

- HS đọc phần nhận xét

Tính :		*	*
58,2	19,36	75,8	0,995
+	+	+	+
24,3	4,08	249,19	0,868
<u>82,5</u>	<u>23,44</u>	<u>324,99</u>	<u>1,863</u>

Đặt tính rồi tính:		*	
7,8	34,82	57,648	
+	+	+	
9,6	9,75	35,37	
<u>17,4</u>	<u>44,57</u>	<u>93,018</u>	

Bài giải

Tiến cân nặng là:
 $32,6 + 4,8 = 37,4 \text{ (kg)}$
 Đáp số: 37,4 kg

- Muốn cộng hai số thập phân ta làm nh- thế nào?
- GV hệ thống bài
- GV nhận xét giờ học.

Tuần 10.**Thứ năm ngày 18 tháng 10 năm 20....**

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán Luyện tập

Tiết 49:**I. Mục tiêu:**

- Cộng các số thập phân.
- Tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân.
- Giải bài toán có nội dung hình học

II. Đồ dùng dạy - học:**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ :</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>HD 1: Giới thiệu bài:</p> <p>HD 2: Thực hành :</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV vẽ sẵn bảng (nh- trong SGK)</p> <p>Bài 2:</p> <p>a) 9,46 Thử lại: 3,8</p> <p style="padding-left: 20px;">+ 3,8 + 9,46</p> <p style="padding-left: 20px;"><u> </u> <u> </u></p> <p style="padding-left: 20px;">12,26 13,26</p>	<p>- 1HS lên làm BT3.</p> <p>Bài 1:</p> <p>HS tự làm bài các bài tập rồi chữa bài.</p> <p>HS tính giá trị của $a+b$; của $b+a$; sau đó so sánh các giá trị để thấy, chẳng hạn :</p> <p style="padding-left: 20px;">$5,7 + 6,24 = 6,24 + 5,7 = 11,94$.</p> <p>Làm tương tự với các cột còn lại.</p> <p>HS nhận xét và nêu : “<i>Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán: Khi đổi chỗ hai số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi</i>” . Nhắc lại và viết vào vở</p> <p style="padding-left: 20px;">$a + b = b + a$.</p> <p>Bài 2: HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>HS làm bài a & c .</p>

Bài 3:	<p>Bài 3: HS tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Chiều dài của hình chữ nhật là : $16,34 + 8,32 = 24,66$ (m)</p> <p>Chu vi của hình chữ nhật là : $(24,66 + 16,34) \times 2 = 82$ (m)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số:</i> 82m</p>
<p>3. Củng cố dặn dò :</p> <p>-Nhận xét tiết học, tuyên d- ơng./.</p>	- Nhắc lại cách cộng 2 số thập phân.

Tuần 10.

Thứ sáu ngày 19 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Tổng nhiều số thập phân

Tiết 50:

I. Mục tiêu:

- *Giúp HS Biết:
- Tính tổng nhiều số thập phân.
- Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân.
- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất.
- HS làm các bài tập 1 (a, b), bài 2, bài 3 (a, c).

II Đồ dùng dạy - học

- Bảng phụ, bảng con

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>+ Nêu cách cộng hai số thập phân?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2. Vào bài:</u></p>	<p>1 - 2 HS nêu. Cả lớp cùng làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 12,45 \\ + 2,17 \\ \hline 14,62 \end{array}$
<p><u>a. Ví dụ 1:</u></p> <p>- GV nêu ví dụ:</p> <p>+ Muốn biết cả ba thùng có bao nhiêu lít dầu ta làm nh- thế nào?</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS thực hiện phép cộng t- ơng tự nh- cộng hai số thập phân:</p> $\begin{array}{r} 27,5 \\ + 36,75 \\ 14,5 \\ \hline 78,75 \end{array}$ <p>Đặt tính rồi tính</p> <p>- Cho HS nêu cách tính tổng nhiều số thập phân.</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>Ta phải tính: $27,5 + 36,75 + 14,5 = ?$</p> <p>- HS thực hiện theo h- ớng dẫn của GV.</p> <p>HS làm vào bảng con.</p> $\begin{array}{r} 27,5 \\ + 36,75 \\ 14,5 \\ \hline 78,75 \end{array}$

<p>b. Ví dụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ, hướng dẫn HS làm vào nháp. - Mời một HS lên bảng làm. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>- Cho 2-3 HS nêu lại cách tính tổng nhiều số thập phân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vài HS nêu cách tính - Để tính tổng nhiều số thập phân ta làm tương tự như tính tổng hai số thập phân. <p>Bài giải: Chu vi của hình tam giác là: $8,7 + 6,25 + 10 = 24,95$ (dm) Đáp số: 24,95 dm</p> <p>2 - 3 HS nhắc lại</p>															
<p>c. luyện tập: Hướng dẫn HS làm các bài tập.</p> <p>*Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét. <p>*Bài tập 2 : GV treo bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm thi vào bảng nhóm. - Chữa bài. Cho HS rút ra tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân. <p>*Bài tập 3 :- Mời 1 HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán. - Cho HS làm vào vở. - Mời 2 HS lên bảng chữa bài. <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố nội dung bài - Yêu cầu HS về nhà làm các bài trong vở bài tập. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Tính:</p> <p>a. $5,27 + 14,35 + 9,25 = 28,87$ b. $6,4 + 18,36 + 52 = 76,76$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính rồi so sánh giá trị của $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$. <table border="1" data-bbox="769 978 1395 1104"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>$(a+b) + c$</th> <th>$a + (b+c)$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,5</td> <td>6,8</td> <td>1,2</td> <td>10,5</td> <td>10,5</td> </tr> <tr> <td>1,34</td> <td>2,52</td> <td>4</td> <td>7,86</td> <td>7,86</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự rút ra nhận xét: $(a + b) + c = a + (b + c)$ <p>Sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để tính:</p> <p>a. $12,7 + 5,89 + 1,3$ $= (12,7 + 1,3) + 5,89;$ $= 14 + 5,89$ $= 19,89$</p> <p>c. $5,75 + 7,8 + 4,25 + 1,2$ $= (5,75 + 4,25) + (7,8 + 1,2)$ $= 10 + 9$ $= 19$</p>	a	b	c	$(a+b) + c$	$a + (b+c)$	2,5	6,8	1,2	10,5	10,5	1,34	2,52	4	7,86	7,86
a	b	c	$(a+b) + c$	$a + (b+c)$												
2,5	6,8	1,2	10,5	10,5												
1,34	2,52	4	7,86	7,86												

Tuần 11.**Thứ hai ngày 22 tháng 10 năm 20...**

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán**Luyện tập****Tiết 51:****I. Mục tiêu:**

Biết

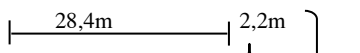
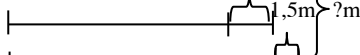
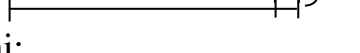
- Tính tổng nhiều số thập phân, tính bằng cách thuận tiện nhất.
- So sánh các số thập phân, giải bài toán với các số thập phân.

II. đồ dùng dạy- học

- Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách cộng nhiều số thập phân? - Tính chất kết hợp của phép cộng các số thập phân? - GV nhận xét bảng con <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học. <p>2. Vào bài:</p> <p>Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Gọi 2 HS lên bảng, d- ới lớp làm vào bảng con theo dãy. - GV nhận xét ghi điểm. <p>*Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - H- óng dẫn HS tìm cách giải. - Cho HS làm thi vào bảng nhóm. - Mời 4 HS lên chữa bài. - HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, bổ sung. <p>*Bài tập 3 (52): > < =</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu. - GV h- óng dẫn HS tìm cách làm. - Cho HS cử mỗi tổ 4 HS lên thi .D- ới lớp cử 	<p>- 2 HS nêu. Cả lớp làm bảng con: $54 + 0,43 + 6,2 = 60,63$</p> <p>Tính :</p> <p>a. $15,32 + 41,69 + 8,44 = 65,45$ b. $27,05 + 9,38 + 11,23 = 47,66$</p> <p>Tính bằng cách thuận tiện nhất:</p> <p>a. $4,68 + 6,03 + 3,97$ $= 4,68 + (6,03 + 3,97)$ $= 4,68 + 10$ $= 14,68$</p> <p>b. $6,9 + 8,4 + 3,1 + 0,2$ $= (6,9 + 3,1) + (8,4 + 0,2)$ $= 10 + 8,6$ $= 18,6$</p> <p>$3,6 + 5,8 > 8,9$ $7,56 < 4,2 + 3,4$</p>

<p>- Cả lớp cùng GV chữa bài. Bài tập 4 : - Mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tóm tắt và giải bài toán - Mời 1 HS lên bảng . - Sau đó yêu cầu HS giải bài toán vào vở.</p> <p>- Cả lớp và GV nhận xét.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: - Nhắc HS về học kĩ lại cách cộng nhiều số thập phân và làm các bài trong vở bài tập. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Tóm tắt :</p> <p>Ngày thứ nhất : </p> <p>Ngày thứ hai : </p> <p>Ngày thứ ba : </p> <p>Bài giải: Số mét vải ng- ời đó dệt trong ngày thứ hai là: $28,4 + 2,2 = 30,6$ (m) Số mét vải ng- ời đó dệt trong ngày thứ ba là: $30,6 + 1,5 = 32,1$ (m) Số mét vải ng- ời đó dệt trong cả ba ngày là: $28,4 + 30,6 + 32,1 = 91,1$ (m) Đáp số: 91,1 m</p>
--	---

Tuần 11.

Thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Tiết 52:

Trừ hai số thập phân

I. Mục tiêu:

Biết trừ 2 số thập phân, vận dụng giải bài toán có nội dung thực tế

II. Đồ dùng dạy- học

- Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ: - Yêu cầu cả lớp làm bảng con - GV nhận xét củng cố cách cộng số thập phân</p>	<p>- HS làm bảng lớp, bảng con: $3,65 + 4,07 = 7,72$</p>

<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Vào bài:</p>									
<p>a. Cách trừ hai số thập phân:</p> <p>+ Ví dụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ: - Muốn biết đoạn thẳng BC dài bao nhiêu mét ta làm nh- thế nào? - Cho HS đổi các đơn vị ra cm sau đó thực hiện phép trừ. $4,29 - 1,84 = ?$ <ul style="list-style-type: none"> - GV h- ớng dẫn HS thực hiện phép trừ hai số thập phân: <p>Đặt tính rồi tính.</p> $\begin{array}{r} 4,29 \\ - 1,84 \\ \hline 2,45 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lại cách trừ hai số thập phân : 4,29 trừ 1,84. <p>+ Ví dụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ, h- ớng dẫn HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, ghi bảng. - Cho 2 - 3 HS nêu lại cách làm. <p>+ Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn trừ hai số thập phân ta làm thế nào? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <p>Ta lấy: $4,29 - 1,84 = ?$ (m)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm ra nháp: $\begin{array}{r} 4,29 \text{ m} = 429 \text{ cm} \\ 1,84 \text{ m} = 184 \text{ cm} \\ \hline 245 \text{ cm} = 2,45 \text{ m} \end{array}$ <p>Vậy $4,29 - 1,84 = 2,45$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 - 3 HS nêu lại. - HS thực hiện đặt tính rồi tính: $\begin{array}{r} 45,8 \\ - 19,26 \\ \hline 26,54 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS nêu cách cộng - HS đọc phần nhận xét: SGK-Tr.53 								
<p>b. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 1 : -Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS nêu cách làm. -Cho HS làm vào bảng con. -GV nhận xét. <p>Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào nháp. 3 HS lên chữa bài -GV cùng HS nhận xét. <p>Bài tập 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài toán. 	<p>*Tính:</p> <table style="width: 100%;"> <tbody> <tr> <td style="width: 50%;">a.</td> <td style="width: 50%;">b.</td> </tr> <tr> <td>$\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td>a.</td> <td>b.</td> </tr> <tr> <td>$\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài giải:</p> <p>Số ki-lô-gam đ- ờng lấy ra tất cả là:</p>	a.	b.	$\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$	a.	b.	$\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$
a.	b.								
$\begin{array}{r} 68,4 \\ - 25,7 \\ \hline 42,7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 46,8 \\ - 9,34 \\ \hline 37,46 \end{array}$								
a.	b.								
$\begin{array}{r} 72,1 \\ - 30,4 \\ \hline 41,7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 5,12 \\ - 0,68 \\ \hline 4,44 \end{array}$								

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào vở. - Mời 1 HS lên bảng chữa bài . - Cả lớp và giáo viên nhận xét. - GV khuyến khích HS giải bài toán theo cách khác. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách trừ hai số thập phân? - Yêu cầu HS về nhà làm bài trong vở bài tập * GV nhận xét giờ học. 	<p>$10,5 + 8 = 18,5$ (kg)</p> <p>Số ki-lô-gam đ- ờng còn lại trong thùng là: $28,75 - 18,5 = 10,25$ (kg)</p> <p>Đáp số: 10,25kg</p> <p>1 - 2 HS nhắc lại cách trừ</p>
--	--

Tuần 11.

Thứ tư ngày 24 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Luyện tập

Tiết 53:

I. Mục tiêu:

Biết

- Trừ 2 số thập phân.
- Tìm 1 thành phần chưa biết của phép cộng, phép trừ các số thập phân.
- Cách trừ một số cho một tổng.

II. Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ viết bài tập 4a

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách trừ hai số thập phân? - GV nhận xét bảng con, củng cố về cách trừ hai số thập phân <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u> GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p><u>2. Vào bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - H- ớng dẫn HS làm các BT: 	<p>1 HS nêu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp cùng thực hiện bảng con: $63,89 - 54,34 = 9,55$
<p>Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con. 	<p>Đặt tính rồi tính</p> <p>a. b. c. d.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. Bài tập 2 : - Mời 1 HS đọc đề bài. - H- ớng dẫn HS tìm x. - Cho HS làm vào nháp. - Mời 2 HS lên chữa bài, nêu cách tìm thành phần ch- a biết. - HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét. Bài tập 4 :GV treo bảng phụ -Mời 1 HS nêu yêu cầu. - GV h- ớng dẫn HS tìm giá trị của biểu thức. - Cho HS làm ra nháp. - Mời 3 HS nối tiếp lên bảng chữa bài. - Các HS khác nhận xét. - GV nhận xét. - Phần b h- ớng dẫn HS về nhà làm 3. Củng cố, dẫn dò: - Nhắc HS về học kĩ lại cách cộng, trừ hai phân số. - Làm các bài trong vở bài tập. - GV nhận xét tiết học. 	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">68,72</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">52,37</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">75,5</td> <td style="text-align: right; padding-right: 10px;">60</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black; padding-top: 5px;">29,91</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black; padding-top: 5px;">8,64</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black; padding-top: 5px;">30,26</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black; padding-top: 5px;">12,45</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">38,81</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">43,73</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">45,24</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">47,55</td> </tr> </table> <p>Tìm x:</p> <p>a. $x + 4,32 = 8,67$ c. $x - 3,64 = 5,86$ $x = 8,67 - 4,32$ $x = 5,86 + 3,64$ $x = 4,35$ $x = 9,50$</p> <p>Tính rồi so sánh. - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>a - b - c</th> <th>a - (b - c)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>8,9</td> <td>2,3</td> <td>3,5</td> <td>3,1</td> <td>3,1</td> </tr> <tr> <td>12,38</td> <td>4,3</td> <td>2,08</td> <td>6</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>16,72</td> <td>8,4</td> <td>3,6</td> <td>4,72</td> <td>4,72</td> </tr> </tbody> </table>	68,72	52,37	75,5	60	29,91	8,64	30,26	12,45	38,81	43,73	45,24	47,55	a	b	c	a - b - c	a - (b - c)	8,9	2,3	3,5	3,1	3,1	12,38	4,3	2,08	6	6	16,72	8,4	3,6	4,72	4,72
68,72	52,37	75,5	60																														
29,91	8,64	30,26	12,45																														
38,81	43,73	45,24	47,55																														
a	b	c	a - b - c	a - (b - c)																													
8,9	2,3	3,5	3,1	3,1																													
12,38	4,3	2,08	6	6																													
16,72	8,4	3,6	4,72	4,72																													

Tuần 11.

Thứ năm ngày 25 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Tiết 54:

Luyện tập chung**I. Mục tiêu:** HS Biết

- Cộng, trừ 2 số thập phân
- Tính giá trị của biểu thức số, tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Vận dụng tính chất của phép cộng, trừ để tính bằng cách thuận tiện nhất.

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng con, phiếu học tập.

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách cộng, trừ hai số thập phân? <p>GV củng cố khắc sâu kiến thức cho HS</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học. <p>2. Vào bài:</p> <p>Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét. <p>Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - H- ớng dẫn HS tìm x. - Cho HS làm vào nháp. - Mời 2 HS lên chữa bài, nêu cách tìm thành phần ch- a biết. - HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trao đổi nhóm 2 để tìm cách giải. - 1 HS lên bảng chữa bài. - Cho HS d- ới lớp làm vào vở. - Cả lớp và GV nhận xét. 	<p>- 2 HS nêu</p> <p>+ 1 HS nêu yêu cầu.</p> <p>Tính:</p> <p>a. $605,26 + 217,3 = 822,56$</p> <p>b. $800,56 - 384,48 = 416,06$</p> <p>c. $16,39 + 5,25 - 10,3 = 11,34$</p> <p>+ 1 HS đọc đề bài.</p> <p>Tìm x:</p> <p>a) $x - 5,2 = 1,9 + 3,8$ b) $x + 2,7 = 8,7 + 4,9$ $x - 5,2 = 5,7$ $x + 2,7 = 13,6$ $x = 5,7 + 5,2$ $x = 13,6 - 2,7$ $x = 10,9$ $x = 10,9$</p> <p>+1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>Tính bằng cách thuận tiện nhất.</p> <p>a. $12,45 + 6,98 + 7,55$ $= (12,45 + 7,55) + 6,98$ $= 20 + 6,98$ $= 26,98$</p> <p>b. $42,37 - 28,73 - 11,27$ $= 42,37 - (28,73 + 11,27)$ $= 42,37 - 40$ $= 2,37$</p>

<p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS về học kĩ lại cách cộng, trừ số thập phân. - Yêu cầu HS về nhà làm các bài trong vở bài tập <p>*GV nhận xét giờ học</p>	
---	--

Tuần 11.

Thứ sáu ngày 26 tháng 10 năm 20....

Toán

Tiết 55:

**Nhân một số thập phân
với một số tự nhiên**

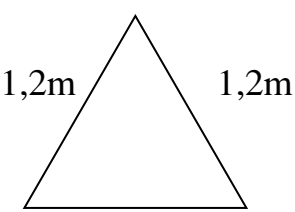
I. Mục tiêu:

- Biết nhân một số thập phân với một số tự nhiên
- Biết giải bài toán có phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng phụ kẻ sẵn bài tập 2

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào bảng con - GV nhận xét <p><u>B. Bài mới:</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2. Vào bài</u></p> <p><u>a. Cách nhân 1 số thập phân với 1 số tự nhiên.</u></p>	<p>$35,6 - 18,65 = ? (16,95)$</p>
<p>+ Ví dụ 1: GV vẽ hình tam giác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ: - Muốn biết chu vi của hình tam giác là bao nhiêu ta làm nh- thế nào? - H- ớng dẫn HS đổi các đơn vị ra dm sau đó thực hiện phép nhân. <p>- Vậy $1,2 \times 3 = ? (m)$</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS thực hiện phép nhân số thập phân với một số tự nhiên:</p>	<div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;">  </div> <p>$1,2 \times 3 = ? (m)$ HS thực hiện ra nháp</p> <div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> $\begin{array}{r} 1,2m \\ \times 3 \\ \hline 36 \end{array}$ </div> <p>$36 \text{ dm} = 3,6 \text{ m}$</p> <p>Vậy $1,2 \times 3 = 3,6 (m)$</p>

<div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> $\begin{array}{r} 1,2 \\ \times 3 \\ \hline 3,6 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính. - Cho HS nêu lại cách nhân số thập phân 1,2 với số tự nhiên 3 + Ví dụ 2: - GV nêu ví dụ, hướng dẫn HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, ghi bảng. - Cho 2 - 3 HS nêu lại cách làm. <p>b. Ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm thế nào? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý theo dõi GV hướng dẫn - Vài HS nêu lại cách nhân - HS thực hiện đặt tính rồi tính: <div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> $\begin{array}{r} 0,46 \\ \times 12 \\ \hline 092 \\ 046 \\ \hline 05,52 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS đọc phần ghi nhớ SGK.
<p>c. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán, tóm tắt, làm vào vở. - Mời 1 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và giáo viên nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu lại cách cộng một số thập phân với một số tự nhiên? - GV củng cố nội dung bài. - GV nhận xét giờ học. 	<p>1 HS nêu yêu cầu.</p> <div style="text-align: right; margin-bottom: 10px;"> $\begin{array}{r} 2,5 \\ \times 7 \\ \hline 17,5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4,18 \\ \times 5 \\ \hline 20,90 \end{array} \quad \begin{array}{r} 0,256 \\ \times 8 \\ \hline 20,48 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6,8 \\ \times 15 \\ \hline 340 \\ 68 \\ \hline 1020 \end{array}$ </div> <p>Tóm tắt</p> <p>1 giờ : 42,6 km</p> <p>4 giờ: ... km ?</p> <p>Bài giải:</p> <p>Trong 4 giờ ô tô đi được quãng đường là:</p> <p style="text-align: center;">$42,6 \times 4 = 170,4$ (km)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 170,4 km</p>

Tuần 12.

Thứ hai ngày 29 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán**Tiết 56: Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,...****I. Mục tiêu:** HS Biết

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000, ...
- Chuyển đổi đơn vị đo độ dài dưới dạng số thập phân.

II. đồ dùng dạy- học

- Bảng con, phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm thế nào? - Yêu cầu cả lớp làm bảng con. - GV nhận xét ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Vào bài:</p>	<p>1 - 2 HS nhắc lại quy tắc</p> $\begin{array}{r} 3,4 \\ \times 6 \\ \hline 20,4 \end{array}$
<p>a. Cách Nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,...</p> <p>+ Ví dụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ: $27,867 \times 10 = ?$ - Cho HS tự tìm kết quả. - GV nhận xét kết luận: $27,867 \times 10 = 278,67$ - Nêu cách nhân một số thập phân với 10? - Gọi vài HS nhắc lại cách nhân nhẩm <p>+ Ví dụ 2: $53,286 \times 100 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ, cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, ghi bảng. - Cho 2-3 HS nêu lại cách làm. - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta làm thế nào? <p>+ Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000, ... ta làm thế nào? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét. 	<p>-HS thực hiện phép nhân ra bảng con.</p> $\begin{array}{r} 27,867 \\ \times 10 \\ \hline 278,67 \end{array}$ <p>Đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 53,286 \\ \times 100 \\ \hline 5328,6 \end{array}$ <p>- Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>+ Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang phải hai chữ số.</p> <p>+ Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một, hai, ba chữ số.</p> <p>- HS đọc phần nhận xét SGK</p>

b. Luyện tập:

Bài tập 1: Nhân nhẩm

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS chơi truyền điện
- GV ghi kết quả đúng.

Bài tập 2 :

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào bảng con.
- GV nhận xét chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,....
- GV củng cố nội dung bài dành HS về học bài, làm BT trong vở BT và chuẩn bị bài sau.
- GV nhận xét giờ học.

- HS nối tiếp nhau đọc kết quả:

- a. $1,4 \times 10 = 14$; b. $9,63 \times 10 = 96,3$
 $2,1 \times 100 = 210$; $25,08 \times 100 = 2508$
 $7,2 \times 1000 = 7200$; $5,32 \times 1000 = 5320$
 c. $5,328 \times 10 = 53,28$; $4,061 \times 100 = 406,1$
 $0,894 \times 1000 = 894$

- Viết các số đo sau d- ới dạng số đo có đơn vị là cm.

- $10,4\text{dm} = 104\text{cm}$; $12,6\text{ m} = 1260\text{ cm}$
 $0,856\text{ m} = 85,6\text{cm}$; $5,75\text{ dm} = 57,5\text{ cm}$

Tuần 12.

Thứ ba ngày 30 tháng 10 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Tiết 57:

Luyện tập

I. Mục tiêu: HS Biết

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10,100,1000,...
- Nhân một số thập phân với một số tròn chục tròn trăm
- Giải bài toán có ba bước tính

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng phụ, bảng con

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên ? - Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 ta làm thế nào? - GV nhận xét ghi điểm. <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học.</p> <p>2. Vào bài:</p>	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS nêu cách nhân một số thập phân với một số tự nhiên -1HS nêu 						
<p>Bài tập 1 :-Mời 1 HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS chơi truyền điện (HS nối tiếp nhau nêu kết quả). - GV ghi kết quả đúng vào bảng. - Phân b cho HS suy nghĩ làm bài cá nhân - Gọi HS trả lời –GV nhận xét <p>Bài tập 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - Cho HS làm vào bảng con. - Mời 4 HS lên chữa bài. - HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc yêu cầu. - Cho HS trao đổi nhóm 2 để tìm cách giải. - Cho HS làm vào vở. - Mời 1 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét ghi điểm. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung bài. - Nhắc HS về học kĩ lại nhân một số thập phân với một số tự nhiên, nhân một số thập phân với 10, 100, 1000...và làm các bài trong vở bài tập. - GV nhận xét giờ học. 	<p>1.a. Tính nhẩm :</p> $1,48 \times 10 = 14,8 \qquad 0,9 \times 100 = 90$ $15,5 \times 10 = 155 \qquad 2,571 \times 1000 = 2571$ $5,12 \times 100 = 512 \qquad 0,1 \times 1000 = 100$ <p>2.Đặt tính rồi tính:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tbody> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">7,69</td> <td style="text-align: right;">12,6</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">× 50</td> <td style="text-align: right;">× 800</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: right;">384,5</td> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: right;">10080</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bài giải:</p> <p>Số km ng- ời đó đi trong 3 giờ đầu là: $10,8 \times 3 = 32,4$ (km)</p> <p>Số km ng- ời đó đi trong 4 giờ sau là: $9,52 \times 4 = 38,08$ (km)</p> <p>Ng- ời đi xe đạp đi đ- ợc tất cả số km là: $32,4 + 38,08 = 70,48$ (km)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 70,48 km.</p>	7,69	12,6	× 50	× 800	384,5	10080
7,69	12,6						
× 50	× 800						
384,5	10080						

Tuần 12.**Thứ tư ngày 31 tháng 10 năm 20...**

Ngày soạn: 01.10.20.....

*Toán***Tiết 58:****Nhân một số thập phân
với một số thập phân****I. Mục tiêu: HS biết**

- Nhân một số thập phân với một số thập phân
- Phép nhân 2 số thập phân có tính chất giao hoán

II. Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ, bảng con

II. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ: Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm thế nào? - GV nhận xét</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: 2. Vào bài:</p>	<p>1 - 2 HS nêu lại</p>
<p>a. Cách nhân hai số thập phân: + Ví dụ 1: - GV nêu ví dụ: + Muốn biết diện tích của mảnh vườn bằng bao nhiêu mét vuông ta làm thế nào? - Cho HS đổi ra đơn vị dm sau đó tự tìm kết quả tự tìm kết quả. - GV hướng dẫn đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 6,4 \\ \times 4,8 \\ \hline 512 \\ 256 \\ \hline 30,72(m) \end{array}$ <p>+ Ví dụ 2: - GV nêu ví dụ, cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, ghi bảng.</p> <p>- Cho 2 - 3 HS nêu lại cách làm.</p>	<p>Ta phải thực hiện: $4,6 \times 4,8 = ?(m)$</p> <p>- HS đổi ra đơn vị dm sau đó thực hiện phép nhân ra nháp. $6,4 m = 64dm$</p> $\begin{array}{r} 64 \\ \times 48 \\ \hline 512 \\ 256 \\ \hline 3072(dm) \end{array}$ <p>$4,8 m = 48 dm$</p> <p>$3072dm = 30,72 m$</p> <p>- HS nhắc lại cách nhân: $6,4 \times 4,8$</p> <p>- HS thực hiện đặt tính rồi tính:</p>

<p>+ Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta làm thế nào?</p> <p>+ Nhận xét:</p> <p>- Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét.</p>	$\begin{array}{r} 4,75 \\ \times 1,3 \\ \hline 1425 \\ 475 \\ \hline 6,175 \end{array}$ <p>- Nhân nh- nhân các số tự nhiên + Đếm xem trong phần thập phân của cả hai số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái. - 2 - 3 HS đọc phần nhận xét SGK</p>																
<p>b. Luyện tập:</p> <p>*Bài tập 1 (59):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét. <p>Bài tập 2 (59):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào nháp. Nêu kết quả. - GV ghi kết quả lên bảng lớp. - Cho HS so sánh giá trị của 2 biểu thức $a \times b$ và $b \times a$ sau đó rút ra nhận xét - GV kết luận phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán. <p>- Cho HS làm bài miệng phần b</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân. - GV củng cố nội dung bài dặn học sinh về học bài, làm BT trong vở BT. - GV nhận xét tiết học./. 	<p>1/ Đặt tính rồi tính</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">a.</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">c.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 25,8 \\ \times 1,5 \\ \hline 1290 \\ 258 \\ \hline 38,70 \end{array}$</td> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 0,24 \\ \times 4,7 \\ \hline 168 \\ 96 \\ \hline 1,128 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>2/ a. Tính rồi so sánh giá trị của $a \times b$ và $b \times a$:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>$a \times b$</th> <th>$b \times a$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,36</td> <td>4,2</td> <td>9,912</td> <td>9,912</td> </tr> <tr> <td>3,05</td> <td>2,7</td> <td>8,235</td> <td>8,235</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét: $a \times b = b \times a$ - Khi ta đổi chỗ hai thừa số của một tích thì tích không thay đổi. b. $3,6 \times 4,34 = 15,624$ $16 \times 9,04 = 144,64$</p>	a.	c.	$\begin{array}{r} 25,8 \\ \times 1,5 \\ \hline 1290 \\ 258 \\ \hline 38,70 \end{array}$	$\begin{array}{r} 0,24 \\ \times 4,7 \\ \hline 168 \\ 96 \\ \hline 1,128 \end{array}$	a	b	$a \times b$	$b \times a$	2,36	4,2	9,912	9,912	3,05	2,7	8,235	8,235
a.	c.																
$\begin{array}{r} 25,8 \\ \times 1,5 \\ \hline 1290 \\ 258 \\ \hline 38,70 \end{array}$	$\begin{array}{r} 0,24 \\ \times 4,7 \\ \hline 168 \\ 96 \\ \hline 1,128 \end{array}$																
a	b	$a \times b$	$b \times a$														
2,36	4,2	9,912	9,912														
3,05	2,7	8,235	8,235														

Tuần 12.

Thứ năm ngày 01 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

Luyện tập

Tiết 59:

I. Mục tiêu:

Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;...

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ,bảng con

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1-Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000 ta làm thế nào? - GV nhận xét. <p>2-Bài mới:</p> <p>2.1-Giới thiệu bài: .</p> <p>2.2-Luyện tập</p> <p>Bài tập 1 :</p> <p>a) Ví dụ:</p> <p>*GV nêu ví dụ 1: $142,57 \times 0,1 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS tự tìm kết quả bằng cách đặt tính và tính vào bảng con. - Vậy khi nhân $142,57 \times 0,1$ ta viết ngay kết quả bằng cách nào? - Nêu cách nhân một số thập phân với 0,1? <p>*GV nêu ví dụ 2:</p> $531,75 \times 0,01 = ?$ <p>(Thực hiện t-ơng tự nh- VD 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn nhân một số thập phân với 0,01 ta làm thế nào? <p>*Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Muốn nhân một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001...ta làm thế nào? <ul style="list-style-type: none"> -Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét. <p>b) Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Mời 1 HS nêu yêu cầu. -Cho HS nêu cách làm. -Cho HS chơi truyền điện nối tiếp nhau nêu kết quả. - GV nhận xét ghi kết quả đúng. <p>3-Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhắc HS về học kĩ lại nhân một số thập 	<p>1-2 HS nêu</p> <p>-HS đặt tính và tính vào bảng con:</p> $\begin{array}{r} 142,57 \\ \times \quad 0,1 \\ \hline 14,257 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -Ta chuyển dấu phẩy của số 142,57 sang trái một chữ số ta đ- ọc 14,257. -Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang trái một chữ số. <p>-HS thực hiện đặt tính rồi tính t-ơng tự nh- VD1</p> $\begin{array}{r} 531,75 \\ \times \quad 0,01 \\ \hline 5,3175 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -Ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang trái hai chữ số. <p>*Khi nhân một số thập phân với 0,1;0,01; 0,001,...ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang trái một,hai, ba ..chữ số.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc phần nhận xét SGK <p>Tính nhẩm:</p> $579,8 \times 0,1 = 57,89$ $850,13 \times 0,01 = 8,5013$ $362,5 \times 0,001 = 0,3625$ $5,6 \times 0,001 = 0,0056$ <p>km</p>

phân với 10, 100, 1000... 0,1 ; 0,01 ; 0,001 -Yêu cầu HS về nhà làm các bài trong vở bài tập -GV nhận xét giờ học	
---	--

Tuần 12.

Thứ sáu ngày 02 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.10.20.....

Toán

LUYỆN TẬP

Tiết 60:

I. Mục tiêu: HS Biết

- Nhân một số thập phân với một số thập phân
- Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng con, bảng phụ

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p>A. Kiểm tra bài cũ: + Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta làm thế nào? - GV nhận xét.</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng 2. Vào bài: - H- ớng dẫn HS làm các BT. Bài tập 1 : a. Tính rồi so sánh giá trị của $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$. - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng nhóm. - Mời đại diện nhóm trình bày - GV nhận xét chữa bài. Cho HS rút ra tính chất kết hợp của phép cộng các số</p>	<p>1-2 HS nhắc lại</p> <p>1 HS nêu yêu cầu. HS thảo luận theo nhóm</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th>$(a \times b) \times c$</th> <th>$a \times (b \times c)$</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,5</td> <td>3,1</td> <td>0,6</td> <td>4,65</td> <td>4,65</td> </tr> <tr> <td>1,6</td> <td>4</td> <td>2,5</td> <td>16</td> <td>16</td> </tr> <tr> <td>4,8</td> <td>2,5</td> <td>1,3</td> <td>15,6</td> <td>15,6</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nêu tính chất kết hợp của phép nhân các số</p>	a	b	c	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$	2,5	3,1	0,6	4,65	4,65	1,6	4	2,5	16	16	4,8	2,5	1,3	15,6	15,6
a	b	c	$(a \times b) \times c$	$a \times (b \times c)$																	
2,5	3,1	0,6	4,65	4,65																	
1,6	4	2,5	16	16																	
4,8	2,5	1,3	15,6	15,6																	

thập phân.

- Cho HS nối tiếp nhau đọc phần nhận xét.

b. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp, sau đó đổi nháp kiểm tra chữa chéo cho nhau.
- Mời 2 HS lên bảng chữa bài.
- Cả lớp và GV nhận xét.

Bài tập 2 : Tính

- Mời 1 HS đọc đề bài.
- Cho HS làm vào vở.
- Mời 2 HS lên chữa bài.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhắc HS về học kĩ lại nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Về nhà làm các bài trong vở bài tập.
- GV nhận xét giờ học.

thập phân.

$$(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$$

- 2 - 3 HS đọc nhận xét SGK

$$\begin{aligned} 9,65 \times 0,4 \times 2,5 & \quad 0,25 \times 40 \times 9,84 \\ = 9,65 \times (0,4 \times 2,5) & \quad = (0,25 \times 40) \times 9,84 \\ = 9,65 \times 1 & \quad = 10 \times 9,84 \\ = 9,65 & \quad = 98,4 \\ 7,35 \times 1,25 \times 80 & \quad 34,3 \times 5 \times 0,4 \\ = 7,35 \times (1,25 \times 80) & \quad = 34,3 \times (5 \times 0,4) \\ = 7,35 \times 100 & \quad = 34,3 \times 2 \\ = 735 & \quad = 68,6 \end{aligned}$$

Tính :

$$\begin{aligned} (28,7 + 34,5) \times 2,4 & ; \quad 28,7 + 34,5 \times 2,4 \\ = 63,2 \times 2,4 & \quad = 28,7 + 82,8 \\ = 151,68 & \quad = 111,5 \end{aligned}$$

Tuần 13.

Thứ hai ngày 05 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20....

Toán

Tiết 61:

Luyện tập chung**I. Mục tiêu:** HS biết:

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân

II. Các hoạt động dạy- học:**1. Kiểm tra bài cũ.**

- Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào? Thực hành nhân: $4,15 \times 3$; $9,27 \times 10$

- Muốn nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, ...ta làm như thế nào? Cho ví dụ.

2. Bài mới:

* Giới thiệu bài : Ghi đầu bài lên bảng

3. Thực hành luyện tập.**Bài 1:** Đặt tính rồi tính :

- Gọi HS nêu YC bài tập.
- Hướng dẫn cách làm
- Gọi 3 HS lên bảng làm bài

- GV nhận xét cho điểm.

Bài 2: Tính nhẩm

- GV nhận xét cho điểm.

Bài 4/ a:

- GV hướng dẫn HS cách tính .
- Cho HS làm vào VBT.

- 2 HS thực hiện

- HS lắng nghe

- 1/ a. 375,86	b. 80,475	c. 48,16
+ 29,05	- 26,827	x 3,4
-----	-----	-----
404,91	53,648.	19264

13448

153,744

- HS nối tiếp trả lời .

a/ $78,29 \times 10 = 782,9.$

$78,29 \times 0,1 = 7,829.$

b/ $265,307 \times 100 = 26530,7.$

$265,307 \times 0,01 = 2,65307.$

c/ $0,68 \times 10 = 6,8.$

$0,68 \times 0,1 = 0,068.$

- HS thực hiện.

<p>- Gọi 2 HS lên bảng sửa.</p> <p>3. Củng cố dặn dò:</p> <p>- Muốn nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,ta làm như thế nào ?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Về nhà xem lại bài vừa làm và chuẩn bị bài sau./.</p>	
--	--

Tuần 13.

Thứ ba ngày 06 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20....

Toán

Luyện tập chung.

Tiết 62:

I. Mục tiêu:

Biết

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân
- Vận dụng tính chất nhân một số thập phân với một tổng, một hiệu hai số thập phân trong thực hành tính

II. Đồ dùng dạy - học

- Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- HS nêu miệng BT 2 tiết tr- ớc</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Vào bài:</p> <p>Bài tập 1 (62):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - Cho HS làm vào bảng con, l- u ý HS thứ tự thực hiện các phép tính. - Gọi 2 HS lên bảng. - GV nhận xét. <p>Bài tập 2 (62):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. 	<p>- 1 HS nêu HS khác nhận xét</p> <p>Tính:</p> <p>a. $375,84 - 95,69 + 36,78$ $= 280,15 + 36,78$ $= 316,93$</p> <p>b. $7,7 + 7,3 \times 7,4$ $= 7,7 + 54,02$ $= 61,72$</p> <p>Tính bằng hai cách :</p> <p>* C1: $(6,75 + 3,25) \times 4,2$ $= 10 \times 4,2 = 42$</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào nháp. - Mời 2 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. *Bài tập 3 (62): b. Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS tự tính nhẩm. - Mời 2 HS khác nêu kết quả. - Cả lớp và GV nhận xét. Bài tập 4 (62): - Mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán. - Cho HS làm vào nháp. - Mời 1 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: - Nhắc HS về ôn lại các kiến thức vừa luyện tập. - Yêu cầu HS về nhà làm các bài trong vở bài tập. 	<p>C2: $(6,75 + 3,25) \times 4,2$ $= 6,75 \times 4,2 + 3,25 \times 4,2$ $= 28,35 + 13,65 = 42$</p> <p>*C1: $(9,6 - 4,2) \times 3,6$ $= 5,4 \times 3,6 = 19,44$</p> <p>C2: $(9,6 - 4,2) \times 3,6$ $= 9,6 \times 3,6 - 4,2 \times 3,6$ $= 34,56 - 15,12 = 19,44$</p> <p>*b. Tính nhẩm kết quả tìm X: $5,4 \times X = 5,4$; $x = 1$ (vì số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó) $9,8 \times X = 6,2 \times 9,8$; $x = 6,2$</p> <p>Bài giải: Giá tiền một mét vải là: $60\ 000 : 4 = 15\ 000$ (đồng) 6,8m vải nhiều hơn 4m vải là: $6,8 - 4 = 2,8$ (m) Mua 6,8m vải phải trả số tiền nhiều hơn mua 4m vải cùng loại là: $15\ 000 \times 2,8 = 42\ 000$ (đồng) Đáp số: 42 000 đồng</p>
---	---

Tuần 13.**Thứ tư ngày 07 tháng 11 năm 20....****Ngày soạn: 01.11.20....****Toán****Tiết 63: Chia một số thập phân cho một số tự nhiên****I. Mục tiêu:**

Biết thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, biết vận dụng trong thực hành tính

II. Đồ dùng dạy- học

- Bảng con, bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Cho HS làm vào bảng con: $2,3 \times 5,5 - 2,3 \times 4,5 = ?$</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Vào bài:</p> <p>a. Cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên:</p>	<p>HS : $2,3 \times 5,5 - 2,3 \times 4,5$ $= (5,5 - 4,5) \times 2,3$ $= 1 \times 2,3$ $= 2,3$</p>
<p>+ Ví dụ 1:</p> <p>- GV nêu ví dụ, vẽ hình</p> <p>- Muốn biết mỗi đoạn dài bao nhiêu mét ta làm nh- thế nào?</p> <p>- Cho HS đổi các đơn vị ra dm sau đó thực hiện phép chia.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV h- ớng dẫn HS thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên:</p> <p>Đặt tính rồi tính: $\begin{array}{r} 8,4 \overline{) 4} \\ 04 \overline{) 21} \text{ (m)} \\ 0 \end{array}$</p> <p>- Cho HS nêu lại cách chia số thập phân 8,4 cho số tự nhiên 4.</p> <p>+ Ví dụ 2:</p> <p>- GV nêu VD, h- ớng dẫn HS làm vào bảng con</p> <p>- GV nhận xét, ghi bảng.</p> <p>- Cho 2-3 HS nêu lại cách làm.</p> <p>+ Nhận xét:</p> <p>- Muốn chia một số thập phân cho một số</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- Phải thực hiện phép chia: $8,4 : 4 = ?$ (m)</p> <p>$\begin{array}{r} 84 \ 4 \\ 04 \overline{) 21} \text{ (dm)} \\ 0 \end{array}$</p> <p>$8,4 \text{ m} = 84 \text{ dm}$ $21 \text{ dm} = 2,1 \text{ m}$ Vậy $8,4 : 4 = 2,1$ (m)</p> <p>+ 8 chia 4 đ- ợc 2, viết 2. 2 nhân 4 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0, viết 0.</p> <p>+ Viết dấu phẩy vào bên phải chữ số 2.</p> <p>+ Hạ 4 xuống, 4 chia 4 đ- ợc 1, viết 1. 1 nhân 4 bằng 4; 4 trừ 4 bằng 0, viết 0.</p> <p>- 1 - 2 HS nêu cách chia 8,4 cho số tự nhiên 4.</p> <p>- HS thực hiện đặt tính rồi tính:</p> <p>$\begin{array}{r} 72,58 \overline{) 19} \\ 155 \overline{) 382} \\ 038 \overline{) 0} \end{array}$</p> <p>- Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia</p> <p>- HS đọc phần nhận xét SGK</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con .2 HS lên bảng <p>GV nhận xét.</p> <p>*Bài tập 3 (65):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tìm cách giải. <p>Nhắc HS chú ý khi chia số thập phân cho số tự nhiên mà còn d-</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS khá lên bảng, lớp làm ra nháp. - Chữa bài, cho HS đọc phần chú ý - Mời 1 HS khá lên bảng làm bài bài. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc HS về học kĩ lại cách so sánh hai phân số. - Về nhà làm các bài trong vở bài tập. -- GV nhận xét giờ học./. 	$\begin{array}{r} 67,2 \overline{) 7} \\ 42 \overline{) 9,6} \\ 0 \end{array}$ <p>c.</p> $\begin{array}{r} 42,7 \overline{) 7} \\ 07 \overline{) 6,1} \\ 0 \end{array}$ <p>* Đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 26,5 \overline{) 25} \\ 150 \overline{) 1,6} \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 3,44 \overline{) 4} \\ 34 \overline{) 0,86} \\ 24 \overline{) 0} \end{array}$ $\begin{array}{r} 46,827 \overline{) 9} \\ 18 \overline{) 5,203} \\ 027 \overline{) 0} \end{array}$ $\begin{array}{r} 12,24 \overline{) 20} \\ 122 \overline{) 0,612} \\ 24 \overline{) 40} \\ 0 \end{array}$
--	--

Tuần 13.

Thứ sáu ngày 09 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20....

Toán

Tiết 65: Chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...

I. Mục tiêu:

Biết chia một số thập phân cho 10,100,1000,... và vận dụng để giải bài toán có lời văn

II. đồ dùng dạy - học

- Bảng phụ viết sẵn bài tập 1

III. Các hoạt động dạy- học:

<p style="text-align: center;">Hoạt động của GV</p> <p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào? - GV nhận xét ghi điểm <p>B. Bài mới:</p>	<p style="text-align: center;">Hoạt động của HS</p> <p>1 - 2 HS nhắc lại quy tắc. Cả lớp cùng thực hiện vào bảng con:</p> $\begin{array}{r} 21,5 \overline{) 5} \\ 15 \overline{) 4,3} \\ 0 \end{array}$
<p>1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng.</p> <p>2. Vào bài</p> <p>a. Cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ...</p> <p>+ Ví dụ 1:</p>	<p>- HS thực hiện phép chia ra nháp.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: $213,8 : 10 = ?$ - Cho HS tự tìm kết quả bằng cách đặt tính rồi tính: - So sánh sự giống và khác nhau giữa số bị chia với th-ơng? - Nêu cách chia một số thập phân cho 10? + Ví dụ 2: - GV nêu ví dụ, cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét, ghi bảng. - Cho 2 - 3 HS nêu lại cách làm. - Muốn chia một số thập phân cho 100 ta làm thế nào? + Nhận xét: - Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ta làm thế nào? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phân quy tắc. 	<div style="display: flex; align-items: flex-start;"> <div style="margin-right: 20px;"> $\begin{array}{r} 213,8 \quad 10 \\ 13 \quad 21,38 \\ 3 \quad 8 \\ 80 \\ 0 \end{array}$ </div> <div> <p>Vậy $213,8 : 10 = 21,38$</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chia một số thập phân cho 10 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang trái một chữ số - HS thực hiện phép tính vào bảng con: <div style="margin-bottom: 20px;"> <table style="border-collapse: collapse; margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">89,13</td> <td style="padding: 5px;">100</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">913</td> <td style="padding: 5px;">0,8913</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">130</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">300</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding: 5px;">0</td> <td></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chia một số thập phân cho 100 ta chuyển dấu phẩy sang trái hai chữ số + Nhận xét: Muốn chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang trái một, hai, ba,... chữ số. 2 - 3 HS đọc phân quy tắc SGK. 	89,13	100	913	0,8913	130		300		0	
89,13	100										
913	0,8913										
130											
300											
0											

b. Luyện tập:

Bài tập 1 (66): Nhân nhẩm

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS chơi truyền điện.
- GV ghi kết quả vào bảng phụ

*Bài tập 2 (66):

- Mời 1 HS nêu yêu cầu.
- Cho HS nêu cách làm.
- Cho HS làm vào nháp.
- Chữa bài.
- GV hỏi cách tính nhẩm kết quả của mỗi phép tính.

Bài tập 3 (66):

- Mời 1 HS đọc đề bài.
- Hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán.
- Mời 1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào vở.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Cho HS nhắc lại phần ghi nhớ.
- Về học bài và chuẩn bị bài sau.
- GV nhận xét giờ học.

HS nối tiếp nhau nêu kết quả :

$$43,2 : 10 = 4,32 ; \quad 23,7 : 10 = 2,37$$

$$0,56 : 10 = 0,065 ; \quad 2,07 : 10 = 0,207$$

$$432,9 : 100 = 4,329 ; \quad 2,23 : 100 = 0,0223$$

$$13,96 : 1000 = 0,01396 ; \quad 999,8 : 1000 = 0,9998$$

- Tính nhẩm rồi so sánh kết quả tính.

a. $12,9 : 10 = 12,9 \times 0,1 = 1,29$
 b. $123,4 : 100 = 123,4 \times 0,01 = 1,234$

- Tóm tắt

Có : 537,25 tấn

Lấy : $\frac{1}{10}$ số gạo

Còn lại : ...tấn ?

Bài giải:

Số gạo đã lấy ra là:

$$537,25 : 10 = 53,725 \text{ (tấn)}$$

Số gạo còn lại trong kho là:

$$537,25 - 53,725 = 483,525 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: 483,525 tấn

Tuần 14.

Thứ hai ngày 12 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20.....

Toán

Tiết 66: Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.
- HS làm các BT1(a), BT2.

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

II. đồ dùng dạy - học

- Bảng con, bảng phụ

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ: + Muốn chia một STP cho 10, 100, 1000,... ta làm thế nào? - GV nhận xét</p> <p>B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài: - GV giới thiệu bài ghi bảng.</p> <p>2. Vào bài:</p>	<p>1 - 2 HS trả lời</p>
<p>a. Cách chia 1 số tự nhiên cho 1 số tự nhiên th- ong là 1 số thập phân. + Ví dụ 1: - GV nêu ví dụ - Muốn biết cạnh sân dài bao nhiêu mét ta làm thế nào? -H- óng dẫn HS: - Đặt tính rồi tính.</p> $\begin{array}{r} 27 \quad \quad 4 \\ 30 \quad \quad 6,75(m) \\ 20 \quad \\ 0 \end{array}$ <p>- Cho HS nêu lại cách chia. + Ví dụ 2: - GV nêu ví dụ, h- óng dẫn HS làm vào nháp. - Mời một HS thực hiện, GV ghi bảng. - Cho 2 -3 HS nêu lại cách làm. + Quy tắc: + Khi chia một số tự nhiên cho một tự nhiên mà th- ong là số thập phân ta làm nh- thế nào? - Cho HS nối tiếp nhau đọc phân quy tắc.</p>	<p>: -Hiểu đ- ọc quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà th- ong tìm đ- ọc là một số thập phân. - B- ớc đầu thực hiện đ- ọc phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà th- ong tìm đ- ọc là một số thập phân. Ta lấy $27 : 4 = ? 9 (m)$</p> <p>- HS theo dõi cùng nhắm theo GV - HS nêu. - HS thực hiện:</p> $\begin{array}{r} 43,0 \quad \quad 52 \\ 140 \quad \quad 0,82 \\ 36 \end{array}$ <p>- Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn d- , ta tiếp tục chia nh- sau: + Viết dấu phẩy vào bên phải số th- ong. + Viết thêm vào bên phải số d- một chữ số 0 rồi chia tiếp - HS đọc phân quy tắc SGK-Tr.67.</p>

b. Luyện tập:

*Bài tập 1 (68): -Mời 1 HS nêu yêu cầu.

- Cho HS làm vào bảng con.

- GV nhận xét

Bài tập 2 (68):

- Mời 1 HS đọc đề bài.

- H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài toán.

- Mời 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét.

3. Củng cố, dẫn dò:

- Nêu lại cách chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà th- ơng là số thập phân.

- Nhắc HS về ôn lại các kiến thức vừa học.

- GV nhận xét giờ học.

- Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} \text{a. } 12 \quad \left| \begin{array}{r} 5 \\ 20 \\ 0 \end{array} \right. \begin{array}{r} 23 \\ 2,4 \\ 20 \end{array} \quad \left| \begin{array}{r} 4 \\ 5,75 \\ 20 \end{array} \right. \begin{array}{r} 882 \\ 162 \\ 180 \end{array} \quad \left| \begin{array}{r} 36 \\ 24,5 \end{array} \right. \end{array}$$

Tóm tắt:

25 bộ : 70 m

6 bộ :m?

Bài giải.

Số vải để may một bộ quần áo là:

$$70 : 25 = 2,8 \text{ (m)}$$

Số vải để may 6 bộ quần áo là:

$$2,8 \times 6 = 16,8 \text{ (m)}$$

Đáp số: 16,8 m

Tuần 14.

Thứ ba ngày 13 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20.....

Toán**Luyện tập****Tiết 67:****I. Mục tiêu:**

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà th- ơng tìm đ- ợc là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

- HS làm các bài tập: 1, 3, 4.

- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

II. đồ dùng dạy học

- Bảng phụ, bảng con

III. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV

Hoạt động của HS

<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân? - GV nhận xét <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài: - Ghi bảng.</p> <p>2. Vào bài: - GV hướng dẫn HS làm các bài tập.</p>	<p>1 -2 HS nêu</p>
<p>Bài tập 1 (68):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con lần 1- ợt 4 HS lên bảng chữa bài - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 (68):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán và tìm cách giải. - Cho HS làm vào vở. - Mời một HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>Bài tập 4(68):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc yêu cầu. - Cho HS trao đổi nhóm 2 để tìm cách giải. - Cho HS làm vào nháp. - Mời 1 HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại ND bài. - Yêu cầu HS về nhà làm các bài trong vở bài tập. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Tính:</p> <p>a. $5,9 : 2 + 13,06$ b. $35,04 : 4 - 6,87$ $= 2,95 + 13,06$ $= 8,76 - 6,87$ $= 16,01$ $= 1,89$</p> <p>c. $167 : 25 : 4$ d. $8,76 \times 4 : 8$ $= 6,68 : 4$ $= 30,04 : 8$ $= 1,67$ $= 4,38$</p> <p>Bài giải:</p> <p>Chiều rộng mảnh vườn là:</p> $24 \times \frac{2}{5} = 9,6 \text{ (m)}$ <p>Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là:</p> $(24 + 9,6) \times 2 = 67,2 \text{ (m)}$ <p>Diện tích mảnh vườn là:</p> $24 \times 9,6 = 230,4 \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Đáp số: 67,2 m và 230,4 m²</p> <p>Bài giải:</p> <p>Trung bình mỗi giờ xe máy đi được số km là:</p> $93 : 3 = 31 \text{ (km)}$ <p>Trung bình mỗi giờ ô tô đi được số km là:</p> $103 : 2 = 51,5 \text{ (km)}$ <p>Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy số km là:</p> $51,5 - 31 = 20,5 \text{ (km)}$ <p>Đáp số: 20,5 km</p>

Tuần 14.

Thứ tư ngày 14 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20....

Toán**Tiết 68: Chia một số tự nhiên cho một số thập phân****I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết:

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- Vận dụng giải các bài toán có lời văn.
- HS làm các BT: 1, 3.

II. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm vào bảng con: $35,04 : 4 = ?$</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS thực hiện vào bảng con</p> $\begin{array}{r} 35,04 \mid 4 \\ 30 \quad \mid 8,76 \\ 24 \quad \mid \\ 0 \end{array}$
<p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Vào bài:</p> <p>a. Cách chia 1 số TN cho 1 số TP.</p> <p>+ Tính rồi so sánh kết quả tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 2 nhóm mỗi nhóm thực hiện 1 vế của các phép tính, so sánh kết quả. - Yêu cầu HS rút ra nhận xét. - Em có nhận xét gì khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0? <p>+ Ví dụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ: - Muốn biết chiều rộng của mảnh v- òn là bao nhiêu ta làm nh- thế nào? - H- óng dẫn HS: <p>Đặt tính rồi tính.</p> $\begin{array}{r} 570 \mid 9,5 \\ 30 \mid 6 (m) \end{array}$ <p>Vậy $57 : 9,5 = 6 (m)$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu lại cách chia. <p>+ Ví dụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu ví dụ, h- óng dẫn HS làm vào nháp. - Mời một HS thực hiện. - Cho 2 - 3 HS nêu lại cách làm. <p>+ Quy tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn chia một số tự nhiên cho một số 	<p>- HS theo dõi và thực hiện phép tính ra nháp.</p> $25 : 4 \text{ và } (25 \times 5) : (4 \times 5)$ $6,25 \text{ và } 125 : 20$ $6,25 = 6,25$ <p>*Nhận xét: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì th- ơng không thay đổi.</p> <p>Ta phải thực hiện $57 : 9,5 = ? (m)$</p> <p>- HS theo dõi và thực hiện phép chia ra nháp.</p> <p>- HS nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện: $9900 \mid 8,25$ - HS tự nêu. $1650 \mid 12$ $\begin{array}{r} 9900 \mid 8,25 \\ 1650 \mid 12 \\ 0 \end{array}$ <p>*Quy tắc: Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm nh- sau:</p> <p>+ Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập</p>

<p>thập phân ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt ý, ghi bảng, cho HS đọc. <p>b. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 1 (70):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm vào bảng con 2 cặp HS lên bảng. - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 (70):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài toán. - Cho HS làm vào vở. Mời 1 HS lên bảng. - Cả lớp và giáo viên nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại cách chia - Nhắc HS về ôn lại các kiến thức vừa học. - GV nhận xét tiết học. 	<p>phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.</p> <p>Bỏ dấu phẩy ở số chia..</p> <p>Đặt tính rồi tính</p> $\begin{array}{r} 7,0 \overline{) 3,5} \quad 702,0 \overline{) 7,2} \quad 2,00 \overline{) 12,5} \\ 0 \overline{) 2} \quad 540 \overline{) 97,5} \quad 750 \overline{) 0,16} \\ \quad \quad \quad 360 \quad \quad \quad 0 \\ 9,0 \overline{) 4,5} \quad 0 \\ 0 \overline{) 2} \end{array}$ <p>Tóm tắt</p> <p>0,8 m : 16 kg 0,18 m: kg?</p> <p>*Bài giải:</p> <p>1m thanh sắt đó cân nặng là: $16 : 0,8 = 20$ (kg)</p> <p>Thanh sắt cùng loại dài 0,18 m cân nặng là: $20 \times 0,18 = 3,6$ (kg)</p> <p>Đáp số: 3,6 kg</p>
--	--

Tuần 14.**Thứ năm ngày 15 tháng 11 năm 20...**

Ngày soạn: 01.11.20.....

Toán**Tiết 69:****Luyện tập****I. Mục tiêu:**

Giúp HS biết:

- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.
- Vận dụng để tìm x và giải các bài toán có lời văn.
- HS làm các bài tập: 1, 2, 3.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

II. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân. - Yêu cầu cả lớp cùng thực hiện vào bảng con - GV nhận xét <p>B. Bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p>	<p>- HS nêu quy tắc</p> $\begin{array}{r} 22,0 \quad \quad 2,5 \\ 200 \quad \quad 8,8 \\ 0 \end{array}$
<p>2. Vào bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm các bài tập. <p>Bài tập 1 (70):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS đọc đề bài. - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán. - Cho 4 cặp HS lên bảng lớp làm vào nháp. GV cho HS nhận xét rút ra quy tắc. - Khi chia một số tự nhiên cho 0,5 ; 0,2 ; 0,25 ta làm như thế nào? - HS khác nhận xét. - GV nhận xét, cho điểm. <p>Bài tập 2 (70):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào bảng con. - GV nhận xét. <p>Bài tập 3 (70):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán và tìm cách giải. - Cho HS làm vào vở. - Mời một HS lên bảng chữa bài. - Cả lớp và GV nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố nội dung bài - Nhắc HS về học kĩ lại cách so sánh hai phân số. - GV nhận xét giờ học. 	<p>Tính rồi so sánh kết quả tính</p> $5 : 0,5 \text{ và } 5 \times 2 ; \quad 3 : 0,2 \text{ và } 3 \times 5$ $10 = 10 \quad 15 = 15$ $52 : 0,5 \text{ và } 52 \times 2 ; \quad 18 : 0,25 \text{ và } 18 \times 4$ $104 = 104 \quad 72 = 72$ <p>*Quy tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chia một số cho 0,5 ; 0,2; 0,25 ta có thể lần lượt nhân số đó với 2, 5, 4. <p>Tìm x :</p> <p>a. $X \times 8,6 = 387$ b. $9,5 \times X = 399$</p> $X = 387 : 8,6 \quad X = 399 : 9,5$ $X = 45 \quad X = 42$ <p>Bài giải:</p> <p>Số dầu ở cả hai thùng là:</p> $21 + 15 = 36 \text{ (l)}$ <p>Số chai dầu là:</p> $36 : 0,75 = 48 \text{ (chai)}$ <p>Đáp số: 48 chai dầu.</p>

Tuần 14.

Thứ sáu ngày 16 tháng 11 năm 20....

Ngày soạn: 01.11.20.....

Toán**Tiết 70: Chia một số thập phân cho một số thập phân.****I. Mục tiêu:**

Giúp HS:

- Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.
- HS làm các bài tập: 1 (a, b, c), 2.
- Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập.

II. Các hoạt động dạy- học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>A. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào bảng con: $864 : 2,4 = ?$ - GV nhận xét <p>B. Bài mới:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con: $\begin{array}{r} 8640 \quad \quad 2,4 \\ 144 \quad \quad 360 \\ 00 \quad \\ 0 \end{array}$
<p>1. Giới thiệu bài: Ghi bảng</p> <p>2. Vào bài:</p> <p>a. Cách chia một số thập phân cho một số thập phân.</p> <p>+ Ví dụ 1: GV nêu ví dụ: - Muốn biết thanh sắt 1 dm cân nặng bao nhiêu kg ta làm nh- thế nào? Ta có : $23,56 : 6,2 = (23,56 \times 10) : (6,2 \times 10)$ $235,6 : 62 = 3,8$ - H- ớng dẫn HS: + Đặt tính rồi tính.</p> $\begin{array}{r} 23,5,6 \quad \quad 6,2 \\ 496 \quad \quad 3,8 \text{ (kg)} \\ 0 \end{array}$ <p>- Cho HS nêu lại cách chia.</p> <p>+ Ví dụ 2: $82,55 : 1,27 = ?$ - GV nêu ví dụ, h- ớng dẫn HS làm vào nháp. 1 HS nêu GV ghi bảng. 2 - 3 HS nêu lại cách làm.</p> <p>+ Quy tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm thế nào? - GV chốt ý, ghi bảng, cho HS đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - Ta phải thực hiện: $23,56 : 6,2 = ? \text{ (kg)}$ - HS theo dõi và thực hiện phép tính ra nháp. - HS nêu lại cách chia. - HS thực hiện: $82,55 \quad \quad 1,27$ $635 \quad \quad 65$ 0 - HS tự nêu. + Ta làm nh- sau: - Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang phải bấy nhiêu chữ số. - Bỏ dấu phẩy của số chia rồi thực hiện phép chia nh- chia cho số tự nhiên. - HS đọc phần quy tắc SGK-Tr.71.

<p>b. Luyện tập:</p> <p>*Bài tập 1 (71):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - Cho HS làm vào bảng con. 2 cặp HS lên bảng làm bài. - GV nhận xét. <p>Bài tập 2 (71):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 HS nêu yêu cầu. - H- ớng dẫn HS tóm tắt bài toán - Cho HS nêu cách làm. - Cho HS làm vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân. - Về xem lại bài, học thuộc quy tắc và chuẩn bị bài sau. - GV nhận xét giờ học. 	<p>* Đặt tính rồi tính:</p> <p>a. $19,7,2 \overline{) 5,8}$ b. $8,2,16 \overline{) 5,2}$ c. $12,88 \overline{) 0,25}$</p> <p style="margin-left: 40px;">$232 \overline{) 3,4}$ $301 \overline{) 1,58}$ $038 \overline{) 51,52}$</p> <p style="margin-left: 80px;">0 16 130</p> <p style="margin-left: 120px;">0 0 50</p> <p style="margin-left: 160px;">0</p> <p>Tóm tắt:</p> <p style="margin-left: 40px;">$4,5 \text{ l} : 3,42 \text{ kg}$</p> <p style="margin-left: 40px;">$8 \text{ l} : \dots \text{kg?}$</p> <p>Bài giải:</p> <p style="margin-left: 40px;">Một lít dầu hoả cân nặng là:</p> <p style="margin-left: 80px;">$3,42 : 4,5 = 0,76 \text{ (kg)}$</p> <p style="margin-left: 40px;">Tám lít dầu hoả cân nặng là:</p> <p style="margin-left: 80px;">$0,76 \times 8 = 6,08 \text{ (kg)}$</p> <p style="margin-left: 80px;">Đáp số: 6,08 kg.</p>
---	--
